**TOÁN**

**Bài 23: Phép trừ các số có nhiều chữ số (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp). Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Vận dụng được phép trừ vào thực tiễn.

- Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

- Tổ chức trò chơi để khởi động bài học:

+ Câu 1: 12 – 5 =? 14 – 8 =?

+ Câu 2: 16 – 8 =? 18 - 9 =?

+ Câu 3: Đặt tính rồi tính: 9367 – 3546

+ Câu 4: Đặt tính rồi tính: 84 370 – 63 947

- Nhận xét, tuyên dương. Dẫn vào bài học.

**2. Khám phá:**

a) Nêu phép tính và trả lời câu hỏi

- HS quan sát tranh, đọc thông tin và trả lời câu hỏi.

- Để tìm kết quả của phép trừ này các em cũng thực hiện các bước như các phép trừ đã học.

- HS thực hiện ở vở nháp, 1 HS thực hiện trên bảng

- Gọi nhiều HS trình bày lại cách thực hiện phép trừ như SGK.

+ Vậy để tìm kết quả của phép trừ ta thực hiện mấy bước? Đó là những bước nào?

+ Ta tính thế nào?

- Lưu ý HS về đặt tính. Đây là phép trừ không có nhớ.

b) 648 390 – 382 547 = ?

- HS thực hiện như câu a. GV lưu ý cho HS về thực hiện phép trừ có nhớ.

+ Vậy: 648 390 – 382 547 = ?

**3. Thực hành**

Bài 1: Đặt tính rồi tính: (Làm việc cá nhân)

- Gọi HS nhận xét từng phép tính.

- Kết luận.

Bài 2: (Làm việc nhóm đôi)

- HS đọc thông tin ở bài tập. Trao đổi thông tin, tìm câu trả lời cho bài toán.

- Các nhóm trình bày bằng cách hỏi đáp

- Nhận xét, tuyên dương nhóm hỏi – đáp tốt, trình bày rõ ràng rành mạch.

- Kết luận.

Bài 3: (Làm việc nhóm đôi – cá nhân)

- HS đọc đề ở SGK và trả lời câu hỏi.

- HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách giải. HS trình bày cách giải

- Nhận xét, tuyên dương. HS giải bài toán vào vở

- HS lần lượt đọc bài giải của mình. Nhận xét một số bài ở vở.

- Kết luận.

**4. Vận dụng:**

- Vận dụng làm bài tập trong VBT.

**IV.Những điều chỉnh sau bài dạy:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 23: Phép trừ các số có nhiều chữ số (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp). Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).

- Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- Tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Nêu cách đặt tính và cách tính ở phép trừ.

+ Câu 2: 80 000 – 50 000 = ?

+ Câu 3: Đặt tính rồi tính: 6789 – 4321

- Nhận xét, tuyên dương.

**2. Luyện tập:**

Bài 1. Số? (Làm việc nhóm đôi)

+ Muốn tìm số trừ ta làm thế nào? Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?

- Nhận xét, tuyên dương.

- Kết luận.

Bài 2: Tìm chữ số thích hợp: (Làm việc cá nhân)

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- Nhận xét, tuyên dương.

- Kết luận.

Bài 3: (Làm việc nhóm đôi)

- Các nhóm đọc đề và phân tích đề, tìm cách giải

- Gọi đại diện 1 nhóm đọc đề. Gọi 1 nhóm phân tích đề bằng cách hỏi - đáp

- Đại diện các nhóm trình bày cách giải. Mời các nhóm khác nhận xét

- HS giải vào vở. Nhận xét bài làm của HS trong vở

- Nhận xét chung, tuyên dương.

- Kết luận.

Bài 4. (Làm việc nhóm 3)

- HS đọc đề, thảo luận nội dung bài toán

- Cả lớp làm bài vào vở. Gọi HS nêu kết quả, HS khác nhận xét.

- Nhận xét chung, tuyên dương.

- Kết luận.

**3. Vận dụng:**

- Vận dụng làm bài tập trong VBT.

**IV.Những điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------